

Số: 976/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa,
tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 661/TTg-CN ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chung 05 đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 639/TTr-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 và Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023; Báo cáo thẩm định số 152/BC-BXD ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Bộ Xây dựng về Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch:

a) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch: Toàn bộ địa giới hành chính huyện Hiệp Hòa, ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;
- Phía Đông giáp huyện Tân Yên và huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
- Phía Nam giáp huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;
- Phía Tây giáp thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên và huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

b) Quy mô lập quy hoạch: Toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Hiệp Hòa khoảng 20.599,65 ha.

2. Thời hạn lập quy hoạch:

- Quy hoạch ngắn hạn: đến năm 2030.
- Quy hoạch dài hạn: đến năm 2045.

3. Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa những định hướng chiến lược phát triển của quốc gia, vùng Thủ đô Hà Nội, vùng trung du miền núi Bắc Bộ, Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2022.

- Xây dựng Hiệp Hòa đạt tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2025, trở thành thị xã vào năm 2030 theo hướng xanh, thông minh, có những bước đột phá nhằm đưa nền kinh tế Hiệp Hòa phát triển bền vững; đến năm 2045 trở thành đô thị loại III, mang đặc trưng nổi bật về sự gắn kết hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, có hình ảnh đặc trưng hấp dẫn gắn với thương hiệu “xanh - sinh thái - bản sắc - bảo tồn môi trường cảnh quan”.

- Từng bước xây dựng đô thị Hiệp Hòa trở thành một trong những trung tâm phát triển công nghiệp mới của vùng Thủ đô Hà Nội và tỉnh Bắc Giang, động lực phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực phía Tây tỉnh Bắc Giang.

- Làm cơ sở pháp lý cho các công tác quản lý, quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị, nông thôn; lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư, xây dựng kế hoạch thực hiện, sử dụng hợp lý các nguồn lực.

4. Tính chất:

- Là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, động lực phát triển kinh tế của khu vực phía Tây của tỉnh Bắc Giang.

- Là một trong những trung tâm phát triển công nghiệp mới của vùng Thủ đô Hà Nội và tỉnh Bắc Giang; một trong những khu vực phát triển dịch vụ logistic của tỉnh Bắc Giang; vùng phát triển nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, công nghệ cao và dịch vụ thương mại, du lịch.

- Có vai trò quan trọng về quốc phòng, an ninh.

5. Dự báo quy mô dân số, đất đai:

a) Dân số quy hoạch:

- Dân số đến năm 2030: khoảng 300.000 người.

- Dân số đến năm 2045: khoảng 400.000 người.

b) Dự báo các chỉ tiêu sử dụng đất:

- Đến năm 2030, dự kiến đất xây dựng đô thị khoảng 1.320 - 1.800 ha.
- Đến năm 2045, dự kiến đất xây dựng đô thị khoảng 4.180 - 5.780 ha.

(Việc phân tích, đánh giá, dự báo cụ thể quy mô dân số và đất đai xây dựng đô thị theo từng giai đoạn sẽ được nghiên cứu, đề xuất trong quá trình nghiên cứu lập đồ án quy hoạch).

6. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự kiến áp dụng:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu áp dụng chỉ tiêu đô thị loại IV cho giai đoạn đến năm 2030 và đô thị loại III cho giai đoạn đến năm 2045 theo quy chuẩn, quy định hiện hành.

7. Những vấn đề trọng tâm cần nghiên cứu:

- Cập nhật các định hướng phát triển, quy hoạch chiến lược của quốc gia, có liên quan của thời kỳ quy hoạch đã được phê duyệt.

- Xác định rõ vai trò, vị thế của đô thị Hiệp Hòa trong tỉnh Bắc Giang, vùng Thủ đô Hà Nội; xác định rõ mục tiêu, tính chất, chức năng, động lực phát triển của đô thị.

- Rà soát tổng thể nội dung Quy hoạch đô thị Hiệp Hòa đã được phê duyệt và tình hình triển khai thực hiện quy hoạch; xác định các nội dung chính cần kế thừa và điều chỉnh; xác định các tồn tại, hạn chế, bất cập, làm cơ sở đề xuất giải pháp quy hoạch phù hợp.

- Dự báo nhu cầu phát triển giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030 và dài hạn đến năm 2045 phù hợp với bối cảnh phát triển mới, gồm dự báo quy mô dân số, chỉ tiêu đất đai, nhu cầu cung cấp nước, cấp điện, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang...; đề xuất hướng tuyến và mặt cắt một số tuyến giao thông đối ngoại, đối nội cho phù hợp với yêu cầu phát triển đến năm 2045.

- Xây dựng mô hình phát triển không gian đô thị theo nguyên tắc hài hòa với yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa và bảo vệ môi trường; xác định khu vực nội thị, ngoại thị đáp ứng tỷ lệ đơn vị hành chính đô thị theo quy định về tiêu chuẩn đơn vị hành chính.

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất một số khu vực, đặc biệt tập trung vào khu vực quốc lộ 37, đường tỉnh 398, đường tỉnh 295, đường tỉnh 296, đường tỉnh 288 (đoạn thị trấn Thắng đi đường tỉnh 398), đường nối quốc lộ 37 với thị xã Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên), đường trục Bắc - Nam. Đây là khu vực

có các trục giao thông chính của huyện Hiệp Hòa đi qua, có tính kết nối cao trong tỉnh và các tỉnh khác.

- Đề xuất các giải pháp quy hoạch khắc phục các tồn tại bất cập trong quá trình phát triển của đô thị Hiệp Hòa về hạ tầng kỹ thuật, về sử dụng đất đai, xử lý các vấn đề môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp về thiết kế đô thị và quản lý đô thị theo quy hoạch (tạo điểm nhấn kiến trúc để tạo bản sắc riêng cho đô thị Hiệp Hòa trên nguyên tắc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên).

- Xây dựng tiêu chí, xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư làm cơ sở đề xuất nhóm chương trình, dự án phù hợp từng giai đoạn.

- Đề xuất các giải pháp huy động nguồn vốn, thu hút đầu tư; các giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch.

8. Những yêu cầu cụ thể về nội dung nghiên cứu quy hoạch:

a) Thu thập tài liệu, số liệu và rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí đô thị:

- Nguồn tài liệu, số liệu, thông tin về hiện trạng phải đảm bảo chất lượng, độ tin cậy, có nguồn cung cấp rõ ràng; đảm bảo tính khoa học để phục vụ công tác phân tích, đánh giá, dự báo trong quá trình lập quy hoạch.

- Nội dung nghiên cứu phải thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

b) Phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển đô thị:

- Phân tích, đánh giá các đặc điểm tự nhiên về địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất..., đặc điểm cảnh quan sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch và các khu vực phụ cận có ảnh hưởng đến định hướng phát triển đô thị. Đánh giá về quỹ đất xây dựng trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng.

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội: Tổng quan về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hiệp Hòa, xem xét thực trạng phát triển

các ngành, các lĩnh vực chủ yếu.

- Hiện trạng dân cư, lao động, việc làm: Thống kê dân số, lao động, cơ cấu kinh tế, tỷ lệ dân số, lao động; thu thập số liệu phát triển dân số, tình hình phân bố dân cư (đô thị - nông thôn), các hiện tượng dịch cư, các vấn đề do đô thị hóa.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và không gian cảnh quan: Thống kê hiện trạng sử dụng đất khu vực lập quy hoạch; phân tích, đánh giá quỹ đất xây dựng và các vấn đề tồn tại về sử dụng đất, cảnh quan cần giải quyết để đáp ứng với yêu cầu phát triển. rà soát không để chồng lấn quy hoạch.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Bao gồm chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp nước, thoát nước thải, cấp điện, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang... Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực lập quy hoạch để đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành.

- Đánh giá, đối chiếu các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật và môi trường đô thị với các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị Hiệp Hòa, đề xuất các giải pháp cải tạo, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của đô thị nhằm đảm bảo đạt tiêu chí đô thị loại III, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

- Đánh giá và thu thập, khảo sát địa chất thủy văn, công trình, ... quy hoạch công trình ngầm.

c) Phân tích, đánh giá bối cảnh, vị thế, tiềm năng và động lực phát triển:

- Phân tích về vai trò, vị thế của đô thị Hiệp Hòa trong mối quan hệ với vùng Thủ đô; vùng trung du miền núi phía Bắc; các huyện Tân Yên, Việt Yên, toàn bộ tỉnh Bắc Giang và mối liên kết vùng với các huyện lân cận của tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Thái Nguyên, thành phố Hà Nội.

- Đánh giá những tác động của các chiến lược quốc gia, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch ngành mang lại những tiền đề, động lực, nguồn lực cho sự phát triển của đô thị Hiệp Hòa.

- Phân tích mối liên hệ về thị trường, trục không gian phát triển kinh tế để lấy lợi thế từ các vùng lân cận trong và ngoài tỉnh, đẩy nhanh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, logistic, du lịch, dịch vụ thương mại, nông nghiệp hàng hóa công nghệ cao của đô thị Hiệp Hòa.

d) Đề xuất định hướng phát triển không gian:

- Đề xuất mô hình phát triển, cơ cấu tổ chức không gian đô thị trong mối liên kết phù hợp với không gian phát triển vùng tỉnh và vùng Thủ đô Hà Nội; định hướng quy hoạch phát triển không gian cho các giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045.

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội để đáp ứng tiêu chí đô thị loại III.

- Xác định hệ thống các khu chức năng: Các khu hiện trạng phát triển ổn định, các khu vực nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang, các khu chuyển đổi chức năng, khu vực xây dựng mới, khu ở mới, trung tâm công cộng, công viên cây xanh, khu - cụm công nghiệp, bến bãi, khu logistic...

- Xác định ranh giới và các đơn vị hành chính thuộc khu vực nội thị, ngoại thị của đô thị Hiệp Hòa, các phân khu phát triển đô thị, nông thôn.

- Xác định những khu vực cần giải tỏa, khu vực cải tạo chỉnh trang, vùng cần bảo vệ, vùng cấm xây dựng, vùng hạn chế xây dựng, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh.

đ) Thiết kế đô thị:

- Xác định vùng kiến trúc, cảnh quan trong đô thị bao gồm: khu vực nội thị; khu vực dự kiến phát triển thành phường; khu vực cảnh quan thiên nhiên; khu vực bảo tồn và khu vực đặc thù.

- Xây dựng giải pháp thiết kế đô thị, tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan, tạo bản sắc riêng cho đô thị Hiệp Hòa trên nguyên tắc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên.

- Xác định khung thiết kế đô thị tổng thể; các khu vực cửa ngõ, các trung tâm đô thị, các khu vực ven sông Cầu, trục cảnh quan sông Cầu...; xác định trục không gian chính, tuyến không gian, cảnh quan địa hình và điểm nhấn trong đô thị; tổ chức lập thiết kế đô thị, tạo dựng hình ảnh kiến trúc cảnh quan cho các khu trung tâm, hệ thống trung tâm, quảng trường, vườn hoa, công viên đô thị.

- Định hướng về hình ảnh đô thị và không gian kiến trúc theo tính chất, mục tiêu phát triển của từng khu vực.

- Diễn họa ý tưởng hình khối các công trình điểm nhấn, tuyến giao thông chính trong đô thị.

e) Định hướng quy hoạch sử dụng đất đô thị theo các giai đoạn:

- Xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất (hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng, tầng cao), các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất từng khu vực.

- Xác định quỹ đất phát triển đô thị và khu vực nông thôn, quỹ đất cho các chức năng chính của đô thị (gồm khu vực hành chính, công cộng đô thị, thương mại dịch vụ, du lịch, đất ở đô thị, y tế, trường học, công nghiệp, quốc phòng, an ninh, hạ tầng kỹ thuật và các chức năng khác...); quỹ đất dự trữ phát triển cho các chức năng đô thị.

g) Định hướng quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội:

Định hướng quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu sử dụng chung của đô thị Hiệp Hòa, gồm: các khu vực phục vụ sản xuất (khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp); các khu du lịch, cụm, điểm du lịch; hệ thống di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh; hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và các công trình dịch vụ thương mại khác; các loại hình nhà ở để phục vụ nhu cầu của người dân đô thị, công nhân, đặc biệt là các thiết chế thể thao, văn hóa xã hội - công đoàn cho người lao động trong các khu nhà ở phục vụ công nhân các khu công nghiệp...; công trình y tế; giáo dục - đào tạo; công trình văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi giải trí, vườn hoa, công viên; các khu vực phát triển nông nghiệp...

h) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông: Cập nhật và tuân thủ quy hoạch mạng lưới giao thông quốc gia, giao thông vùng Thủ đô Hà Nội, vùng trung du miền núi Bắc Bộ, tăng cường kết nối giao thông đô thị Hiệp Hòa với hệ thống giao thông quốc gia và các tỉnh lân cận như Bắc Ninh, Thái Nguyên, thành phố Hà Nội.

+ Nghiên cứu bổ sung tuyến đường giao thông mới; điều chỉnh hướng tuyến, quy mô mặt cắt một số tuyến đường ở những khu vực có khả năng đáp ứng để tạo thuận lợi cho hoạt động phát triển kinh tế và giao thương.

+ Bổ sung các bến bãi đỗ xe, hệ thống giao thông tĩnh, các công trình hỗ trợ phát triển hệ thống giao thông công cộng hoạt động trong đô thị, đồng thời kết nối với các đô thị khác, các vùng lân cận.

+ Nghiên cứu định hướng về lựa chọn cơ cấu phương thức vận tải hành khách công cộng; nghiên cứu đảm bảo tính thống nhất về vận tải hàng hóa, hành khách, giao thông bộ, giao thông thủy nội địa gắn kết trên địa bàn.

+ Xác định vị trí các công trình công cộng ngầm, công trình giao thông ngầm, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật ngầm và phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất, công trình đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm, hào và tuy-nen kỹ thuật.

- Cao độ nền và thoát nước mưa: Đề xuất các giải pháp quy hoạch cao độ nền và thoát nước mưa hợp lý cho khu vực chức năng sử dụng đất, đảm bảo an toàn, không ngập úng, phòng tránh các thảm họa thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; lựa chọn giải pháp quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, xác định các lưu vực thoát nước chính, kết cấu mạng lưới công và mương trong khu vực hiện trạng xây dựng tập trung; đề xuất giải pháp kỹ thuật khoanh vùng các khu vực cấm hoặc hạn chế xây dựng do cấu tạo địa chất, địa hình, do nguy cơ ngập lụt; đề xuất các giải pháp chuẩn bị kỹ thuật khác như đê, kè... nhằm bảo vệ đô thị không bị ngập lụt.

- Cấp nước: Xác định tiêu chuẩn cấp nước, tính toán dự báo nhu cầu dùng nước và lựa chọn nguồn nước cấp cho từng giai đoạn phát triển của đô thị; quy định phạm vi bảo vệ nguồn nước và khoảng cách ly cho các công trình đầu mối hạ tầng cấp nước sạch.

- Cấp điện: Xác định chỉ tiêu, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Xác định nhu cầu phụ tải, xác định hoặc đề xuất điều chỉnh, bổ sung nguồn và vị trí cấp điện, bố trí quỹ đất cho các công trình điện và hành lang đường dây tải điện phù hợp với phương án cấp điện xác định trong Quy hoạch tỉnh Bắc Giang và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thông tin liên lạc: Định hướng quy hoạch về hạ tầng và dịch vụ bưu chính, về hạ tầng viễn thông, internet và các dịch vụ viễn thông, internet; điều chỉnh định hướng quy hoạch cơ sở hạ tầng hệ thống viễn thông thụ động, dự kiến các công trình đầu mối theo từng giai đoạn quy hoạch và mạng lưới truyền dẫn cáp quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng mạng lưới viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang: Xác định các chỉ tiêu và dự báo nhu cầu và giải pháp thu gom xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp; thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và nghĩa trang. Đề xuất lựa chọn và thiết kế quy hoạch hệ thống thoát nước thải phù hợp với đô thị Hiệp Hòa. Xác định vị trí, quy mô các trạm trung chuyển, các cơ sở xử lý chất thải rắn và

khu nghĩa trang tập trung, nhà tang lễ cho đô thị.

i) Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường: Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu và cải thiện đời sống dân cư đô thị, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị, tạo lập môi trường cảnh quan đô thị Hiệp Hòa xanh, sạch, an toàn và giàu bản sắc văn hóa.

k) Đề xuất các danh mục quy hoạch, chương trình, dự án ưu tiên: Luận cứ, xác định danh mục các quy hoạch, chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch. Kiến nghị nguồn lực thực hiện và phương án huy động vốn triển khai quy hoạch.

l) Dự thảo quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045.

9. Hồ sơ sản phẩm quy hoạch:

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

10. Tổ chức thực hiện:

a) Trách nhiệm các cơ quan liên quan:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan tổ chức lập và trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.
- Tổ chức tư vấn lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định của pháp luật.

b) Thời gian lập đồ án: Không quá 12 tháng theo quy định pháp luật.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức lập Đồ án Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công an, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang;
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Hiệp Hòa;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NC, NN, KGVX, PL, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2). Tuấn.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà